

Số: 2660 /CĐBVN-QL.PT&NI.
V/v hướng dẫn thực hiện
quy trình sát hạch lái xe ô tô
hạng B1, B2, C, D và E tại
Trung tâm sát hạch lái xe

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2009

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải các tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện khoản 4 Điều 28 Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, Cục Đường bộ Việt Nam hướng dẫn thực hiện quy trình sát hạch để cấp giấy phép lái xe ô tô hạng B1, B2, C, D và E tại Trung tâm sát hạch lái xe có đủ điều kiện như sau:

I - SÁT HẠCH LÝ THUYẾT

1. Chuẩn bị: Mỗi phòng sát hạch có 02 sát hạch viên làm nhiệm vụ

- Sát hạch viên tiếp nhận và điều hành hệ thống máy tính;
- Sát hạch viên gọi thí sinh theo danh sách, kiểm tra nhận dạng, đối chiếu giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe (đối với trường hợp nâng hạng và sát hạch lại để đổi giấy phép lái xe), sắp xếp máy tính cho thí sinh;
- Thí sinh tiếp nhận máy tính.

2. Thực hiện sát hạch:

- Thí sinh nhập hạng xe sát hạch, khoá sát hạch, số báo danh;
- Sát hạch viên phát lệnh sát hạch, đối chiếu tên của thí sinh trên màn hình với danh sách thí sinh được phép dự sát hạch và hồ sơ thí sinh;
- Thí sinh làm bài sát hạch, gồm 30 câu hỏi
- Thời gian làm bài :
+ Các hạng B1, B2, C: 20 phút;
+ Các hạng D và E: 20 phút.
- Khi hoàn thành bài sát hạch hoặc hết thời gian quy định, tất cả các câu trả lời của thí sinh (kể cả các câu hỏi chưa trả lời hết) được máy tự động chấm điểm và lưu lại trong máy chủ.

d) Sát hạch viên giám sát quá trình sát hạch, theo dõi sự làm việc của hệ thống máy tính và không để người không có nhiệm vụ vào phòng sát hạch lý thuyết;

e) Công nhận kết quả:

- Thang điểm: 30

- Điểm đạt đối với hạng B1 và B2: từ 26 điểm trở lên;

- Điểm đạt đối với hạng C, D và E: từ 26 điểm trở lên.

g) Hai sát hạch viên ký và yêu cầu thí sinh ký xác nhận vào biên bản tổng hợp kết quả sát hạch và bài sát hạch được in ra.

II - SÁT HẠCH THỰC HÀNH

A - Sát hạch trong hình : Trên ô tô sát hạch không bố trí sát hạch viên

1. Chuẩn bị:

a) Một sát hạch viên tiếp nhận và điều hành thiết bị chấm điểm tự động. Trường hợp giao nhận viên kỹ thuật của Trung tâm điều hành thì phải giám sát;

b) Sát hạch viên sắp xếp ô tô sát hạch cho thí sinh;

c) Một sát hạch viên kiểm tra nhận dạng, đối chiếu giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe (đối với trường hợp nâng hạng và sát hạch lại để đổi giấy phép lái xe) với tên thí sinh;

d) Thí sinh tiếp nhận ô tô sát hạch được giao;

d) Trung tâm sát hạch có người để lái xe ra khỏi các bài sát hạch nếu thí sinh bị tước quyền sát hạch.

2. Thực hiện sát hạch

2.1. Sát hạch viên phát lệnh sát hạch và theo dõi quá trình sát hạch, không để người không có nhiệm vụ vào sân sát hạch;

2.2. Thí sinh thực hiện liên hoàn 10 bài sát hạch thực hành lái xe trong hình gồm:

- Bài sát hạch số 1: Xuất phát;

- Bài sát hạch: Dừng xe nhường đường cho người đi bộ;

- Bài sát hạch: Dừng và khởi hành xe ngang dốc;

- Bài sát hạch: Qua vệt bánh xe và đường vòng vuông góc;

- Bài sát hạch: Qua ngã tư có tín hiệu điều khiển giao thông;

- Bài sát hạch: Qua đường vòng quanh co;

- Bài sát hạch: Ghép xe vào nơi đỗ;

- Bài sát hạch: Tạm dừng ở chỗ có đường sát chạy qua;

- Bài sát hạch: Thay đổi số trên đường bằng;

- Bài sát hạch số 10: Kết thúc.

Từ bài sát hạch số 2 đến bài sát hạch số 9 thực hiện theo thứ tự phù hợp phương án bố trí mặt bằng tổng thể thực tế của Trung tâm sát hạch lái xe đã được Cục Đường bộ Việt Nam chấp thuận.

Trong quá trình sát hạch, thí sinh phải thực hiện đúng trình tự; chấp hành quy tắc giao thông đường bộ; giữ động cơ hoạt động liên tục; tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút; tổng thời gian thực hiện các bài sát hạch đối với xe hạng B, D không quá 20 phút; tổng thời gian thực hiện các bài sát hạch đối với xe hạng C, E không quá 25 phút; tốc độ xe chạy (trừ bài thay đổi số trên đường bằng) không quá 20 k n/h đối với xe hạng C, E, không quá 24 km/h đối với xe hạng B, D; nếu không thực hiện được sẽ bị trừ điểm như quy định tại các bài sát hạch.

Trong sân sát hạch, ngoài khu vực các bài sát hạch, thí sinh sẽ gặp tình huống nguy hiểm; tình huống này xuất hiện ngẫu nhiên, bất ngờ. Kể từ khi có tín hiệu báo tình huống nguy hiểm (tiếng loa báo tín hiệu nguy hiểm và đèn đỏ trên xe bật sáng), nếu không phanh dừng xe trong thời gian 3 giây bị trừ 10 điểm; nếu không ấn nút để bật tín hiệu nguy hiểm trên xe trong thời gian 5 giây bị trừ 10 điểm; khi hết tín hiệu báo tình huống nguy hiểm, nếu không ấn nút tắt tín hiệu nguy hiểm trên xe trước khi đi tiếp bị trừ 10 điểm; nếu không thực hiện được các thao tác trên bị trừ 10 điểm.

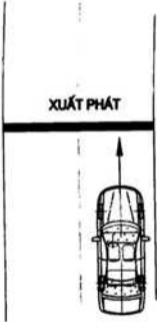
2.3. Công nhận kết quả:

- Thang điểm: 100 điểm;
- Điểm đạt của 10 bài sát hạch thực hành lái xe trong hình: Từ 80 điểm trở

lên;

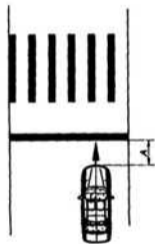
2.4. Hai sát hạch viên ký và yêu cầu thí sinh ký xác nhận vào biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, bài sát hạch thực hành lái xe trong hình được in ra.

10 BÀI SÁT HẠCH THỰC HÀNH LÁI XE TRONG HÌNH
BÀI SÁT HẠCH SỐ 1: XUẤT PHÁT

HÌNH SÁT HẠCH	CÁC BƯỚC THỰC HIỆN	YÊU CẦU ĐẠT ĐƯỢC	CÁC LỖI BỊ TRỪ ĐIỂM
	<ol style="list-style-type: none"> Thắt dây an toàn; Xe nổ máy ở vị trí trước vạch xuất phát; Khi có lệnh xuất phát (đèn xanh trên xe bật sáng, tiếng loa trên xe báo lệnh xuất phát), bật đèn xi nhan trái, lái xe xuất phát; Tắt xi nhan trái ở khoảng cách 5 mét sau vạch xuất phát (đèn xanh trên xe tắt); Lái xe đến bài sát hạch tiếp theo. 	<ol style="list-style-type: none"> Thắt dây an toàn trước khi xuất phát; Khởi hành nhẹ nhàng, không bị rung giật, trong khoảng thời gian 20 giây; Bật đèn xi nhan trái trước khi xuất phát; Tắt đèn xi nhan trái ở khoảng cách 5 mét sau vạch xuất phát (đèn xanh trên xe tắt); Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút; Lái xe theo quy tắc giao thông đường bộ. Tốc độ xe chạy không quá: <ul style="list-style-type: none"> - 24 km/h đối với hạng B, D - 20 km/h đối với hạng C, E 	<ol style="list-style-type: none"> Không thắt dây an toàn, bị trừ 5 điểm; Không bật đèn xi nhan trái khi xuất phát, bị trừ 5 điểm; Không tắt đèn xi nhan trái ở khoảng cách 5 mét sau vạch xuất phát (đèn xanh trên xe tắt), bị trừ 5 điểm; Không bật và tắt đèn xi nhan trái kịp thời bị trừ 5 điểm; Quá 20 giây kể từ khi có lệnh xuất phát (đèn xanh trên xe bật sáng) không đi qua vạch xuất phát, bị trừ 5 điểm; Quá 30 giây kể từ khi có lệnh xuất phát (đèn xanh trên xe bật sáng) không đi qua vạch xuất phát, bị trừ quyền sát hạch. Lái xe lên vỉa hè bị trừ quyền sát hạch; Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, bị trừ quyền sát hạch; Lái xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 5 điểm; Đề tốc độ động cơ quá 4000 vòng/phút, mỗi lần bị trừ 5 điểm; Lái xe quá tốc độ quy định, cứ 3 giây bị trừ 1 điểm.

BÀI SÁT HẠCH: DỪNG XE NHƯỜNG ĐƯỜNG CHO NGƯỜI ĐI BỘ

HÌNH SÁT HẠCH



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Dừng xe để khoảng cách từ hình chiếu thanh cản phía trước của xe xuống mặt đường đến vạch dừng (khoảng cách A) không quá 500mm;
2. Lái xe đến bài sát hạch tiếp theo.

YÊU CẦU ĐẠT ĐƯỢC

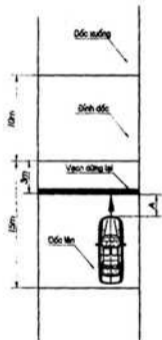
1. Dừng xe cách vạch dừng quy định không quá 500mm;
2. Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút;
3. Lái xe theo quy tắc giao thông đường bộ.
4. Tốc độ xe chạy không quá:
- 24 km/h đối với hạng B, D
- 20 km/h đối với hạng C, E

CÁC LỖI BỊ TRỪ ĐIỂM

1. Không dừng xe ở vạch dừng quy định, bị trừ 5 điểm;
2. Dừng xe chưa đến vạch dừng quy định ($A > 500\text{mm}$), bị trừ 5 điểm;
3. Dừng xe quá vạch dừng quy định, bị trừ 5 điểm.
4. Lái xe lên vỉa hè bị truất quyền sát hạch;
5. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, bị truất quyền sát hạch;
6. Lái xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 5 điểm;
7. Để tốc độ động cơ quá 4000 vòng/phút, mỗi lần bị trừ 5 điểm;
8. Lái xe quá tốc độ quy định, cứ 3 giây bị trừ 1 điểm.
9. Tổng thời gian đến bài sát hạch đang thực hiện quá quy định, cứ 3 giây bị trừ 1 điểm;
10. Điểm sát hạch dưới 80 điểm, bị truất quyền sát hạch.

BÀI SÁT HẠCH: DỪNG VÀ KHỞI HÀNH XE TRÊN ĐỐC

HÌNH SÁT HẠCH



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Dừng xe để khoảng cách từ hình chiếu thanh cản phía trước của xe xuống mặt đường đến vạch dừng (khoảng cách A) không quá 500mm;
2. Khởi hành lên dốc nhẹ nhàng, không bị tụt dốc, bảo đảm thời gian quy định;
3. Lái xe đến bài sát hạch tiếp theo.

YÊU CẦU ĐẠT ĐƯỢC

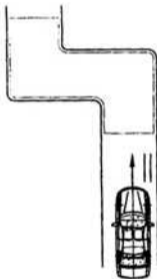
1. Dừng xe cách vạch dừng quy định không quá 500mm;
2. Khởi hành xe êm dịu, không bị tụt dốc quá 500mm;
3. Xe qua vị trí dừng trong khoảng thời gian 30 giây;
4. Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút;
5. Lái xe theo quy tắc giao thông đường bộ.
6. Tốc độ xe chạy không quá:
 - 24 km/h đối với hạng B, D
 - 20 km/h đối với hạng C, E

CÁC LỖI BỊ TRỪ ĐIỂM

1. Không dừng xe ở vạch dừng quy định, bị trừ quyền sát hạch;
2. Dừng xe chưa đến vạch dừng quy định ($A > 500\text{mm}$), bị trừ 5 điểm;
3. Dừng xe quá vạch dừng quy định, bị trừ quyền sát hạch;
4. Quá thời gian 30 giây kể từ khi dừng xe không khởi hành xe qua vạch dừng, bị trừ quyền sát hạch;
5. Xe bị tụt dốc quá 50 cm kể từ khi dừng xe, bị trừ quyền sát hạch;
6. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, bị trừ quyền sát hạch;
7. Xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 5 điểm;
8. Để tốc độ động cơ quá 4000 vòng/phút, mỗi lần bị trừ 5 điểm;
9. Lái xe quá tốc độ quy định, cứ 3 giây bị trừ 1 điểm.
10. Tổng thời gian đến bài sát hạch đang thực hiện quá quy định, cứ 3 giây bị trừ 1 điểm;
11. Điểm sát hạch dưới 80 điểm, bị trừ quyền sát hạch.

BÀI SÁT HẠCH: QUA VẾT BÁNH XE, ĐƯỜNG VÒNG VUÔNG GÓC

HÌNH SÁT HẠCH



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Lái xe để bánh xe trước và bánh xe sau bên lái phụ qua vùng giới hạn của hình vết bánh xe;
2. Lái xe qua đường vòng vuông góc trong vùng giới hạn của hình sát hạch trong thời gian 2 phút;
3. Lái xe qua vạch kết thúc bài sát hạch và đến bài sát hạch tiếp theo.

YÊU CẦU ĐẠT ĐƯỢC

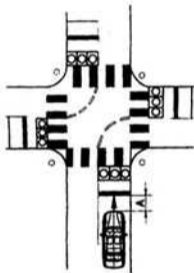
1. Đi đúng hình quy định của hạng xe sát hạch;
2. Bánh xe trước và bánh xe sau bên lái phụ qua vùng giới hạn của hình vết bánh xe;
3. Bánh xe không đè vào vạch giới hạn hình sát hạch;
4. Hoàn thành bài sát hạch trong thời gian 2 phút.
5. Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút;
6. Tốc độ xe chạy không quá:
 - 24 km/h đối với hạng B, D
 - 20 km/h đối với hạng C, E

CÁC LỖI BI TRỪ ĐIỂM

1. Đi không đúng hình của hạng xe sát hạch, bị trừ điểm sát hạch;
2. Bánh xe trước và bánh xe sau bên lái phụ không qua vùng giới hạn của hình vết bánh xe, bị trừ điểm sát hạch;
3. Bánh xe đè vào vạch giới hạn hình sát hạch, mỗi lần bị trừ 5 điểm;
4. Bánh xe đè vào vạch giới hạn hình sát hạch, cứ quá 5 giây, bị trừ 5 điểm;
5. Thời gian thực hiện bài sát hạch, cứ quá 2 phút, bị trừ 5 điểm.
6. Lái xe lên vỉa hè bị trừ điểm sát hạch;
7. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, bị trừ điểm sát hạch;
8. Xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 5 điểm;
9. Để tốc độ động cơ quá 4000 vòng/phút, mỗi lần bị trừ 5 điểm;
10. Xe quá tốc độ quy định, cứ 3 giây bị trừ 1 điểm.
11. Tổng thời gian đến bài sát hạch đang thực hiện quá quy định, cứ 3 giây bị trừ 1 điểm;
12. Điểm thi dưới 80 điểm, bị trừ điểm sát hạch.

BÀI SÁT HẠCH: QUA NGÃ TƯ CÓ TÍN HIỆU ĐIỀU KHIỂN GIAO THÔNG

HÌNH SÁT HẠCH



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Chấp hành theo tín hiệu đèn điều khiển giao thông:
 - Đèn tín hiệu màu đỏ phải dừng lại;
 - Đèn tín hiệu màu xanh hoặc vàng được phép đi.
2. Dừng xe để khoảng cách từ hình chiếu thanh cản phía trước của xe xuống mặt đường đến vạch dừng (khoảng cách A) không quá 500mm;
3. Bật đèn xi nhan trái khi qua ngã tư rẽ trái;
4. Bật đèn xi nhan phải khi qua ngã tư rẽ phải;
5. Lái xe qua ngã tư trong thời gian quy định;
6. Lái xe qua ngã tư không vi phạm vạch kẻ đường;
7. Lái xe đến bãi sát hạch tiếp theo.

YÊU CẦU ĐẠT ĐƯỢC

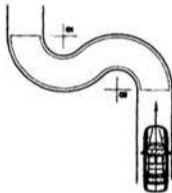
1. Chấp hành theo tín hiệu đèn điều khiển giao thông;
2. Dừng xe cách vạch dừng quy định không quá 500mm;
3. Bật đèn xi nhan trái khi rẽ trái;
4. Bật đèn xi nhan phải khi rẽ phải;
5. Xe qua ngã tư trong thời gian 20 giây;
6. Lái xe qua ngã tư không vi phạm quy tắc giao thông đường bộ;
7. Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút;
8. Tốc độ xe chạy không quá:
 - 24 km/h đối với hạng B, D
 - 20 km/h đối với hạng C, E

CÁC LỖI BỊ TRỪ ĐIỂM

1. Vi phạm tín hiệu đèn điều khiển giao thông (đi qua ngã tư khi đèn tín hiệu màu đỏ), bị trừ 10 điểm;
2. Dừng xe quá vạch dừng quy định, bị trừ 5 điểm;
3. Dừng xe chưa đến vạch dừng quy định ($A > 500\text{mm}$), bị trừ 5 điểm;
4. Không bật đèn xi nhan khi rẽ trái hoặc rẽ phải, bị trừ 5 điểm;
5. Quá 20 giây từ khi đèn tín hiệu màu xanh bật sáng không lái xe qua được vạch kết thúc ngã tư, bị trừ 5 điểm;
6. Quá 30 giây từ khi đèn tín hiệu màu xanh bật sáng không lái xe qua được vạch kết thúc ngã tư, bị trừ 5 điểm;
7. Lái xe vi phạm vạch kẻ đường để thiết bị báo không thực hiện đúng trình tự bài thi, bị trừ 5 điểm;
8. Lái xe lên vỉa hè bị trừ 5 điểm;
9. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, bị trừ 5 điểm;
10. Xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 5 điểm;
11. Để tốc độ động cơ quá 4000 vòng/phút, mỗi lần bị trừ 5 điểm;
12. Xe quá tốc độ quy định, cứ 3 giây bị trừ 1 điểm;
13. Tổng thời gian đến bãi sát hạch đang thực hiện quá quy định, cứ 3 giây bị trừ 1 điểm;
14. Điểm sát hạch dưới 80 điểm, bị trừ 5 điểm.

BÀI SÁT HẠCH: QUA ĐƯỜNG VÒNG QUANH CO

HÌNH SÁT HẠCH



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Lái xe qua đường vòng quanh co trong vùng giới hạn của hình sát hạch trong thời gian 2 phút;
2. Lái xe qua vạch kết thúc bài sát hạch và đến bài sát hạch tiếp theo.

YÊU CẦU ĐẠT ĐƯỢC

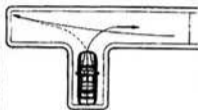
1. Đi đúng hình quy định của hạng xe sát hạch;
2. Bánh xe không đè vào vạch giới hạn hình sát hạch;
3. Hoàn thành bài sát hạch trong thời gian 2 phút.
4. Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút;
5. Tốc độ xe chạy không quá:
 - 24 km/h đối với hạng B, D
 - 20 km/h đối với hạng C, E

CÁC LỖI BỊ TRỪ ĐIỂM

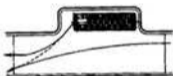
1. Đi không đúng hình của hạng xe sát hạch, bị trừ điểm sát hạch;
2. Bánh xe đè vào vạch giới hạn hình sát hạch, mỗi lần bị trừ 5 điểm;
3. Bánh xe đè vào vạch giới hạn hình sát hạch, cứ quá 5 giây bị trừ 5 điểm;
4. Thời gian thực hiện bài sát hạch, cứ quá 2 phút, bị trừ 5 điểm.
5. Lái xe lên vỉa hè bị trừ điểm sát hạch;
6. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, bị trừ điểm sát hạch;
7. Xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 5 điểm;
8. Để tốc độ động cơ quá 4000 vòng/phút, mỗi lần bị trừ 5 điểm;
9. Lái xe quá tốc độ quy định, cứ 3 giây bị trừ 1 điểm.
10. Tổng thời gian đến bài sát hạch đang thực hiện quá quy định, cứ 3 giây bị trừ 1 điểm;
11. Điểm sát hạch dưới 80 điểm, bị trừ điểm sát hạch.

BÀI SÁT HẠCH: GHÉP XE VÀO NƠI ĐÓ

HÌNH SÁT HẠCH



Đối với hạng B, C



Đối với hạng D, E

CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Lái xe tiến vào khoảng cách khống chế để lùi vào nơi ghép xe dọc (đối với xe hạng B, C) hoặc khu vực để ghép xe ngang (đối với xe hạng D, E);
2. Lùi để ghép xe vào nơi đó;
3. Dừng xe ở vị trí đó quy định;
4. Lái xe qua vạch kết thúc bài sát hạch và đến bài sát hạch tiếp theo.

YÊU CẦU ĐẠT ĐƯỢC

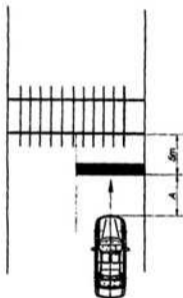
1. Đi đúng hình quy định của hạng xe sát hạch;
2. Bánh xe không đè vào vạch giới hạn hình sát hạch;
3. Hoàn thành bài sát hạch trong thời gian 2 phút.
4. Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút;
5. Tốc độ xe chạy không quá:
- 24 km/h đối với hạng B, D
- 20 km/h đối với hạng C, E

CÁC LỖI BỊ TRỪ ĐIỂM

1. Đi không đúng hình của hạng xe thì, bị trừ quyền sát hạch;
2. Bánh xe đè vào vạch giới hạn hình sát hạch, mỗi lần bị trừ 5 điểm;
3. Bánh xe đè vào vạch giới hạn hình sát hạch, cứ quá 5 giây bị trừ 5 điểm;
4. Ghép xe không đúng vị trí quy định (toàn bộ thân xe nằm trong khu vực ghép xe nhưng không có tín hiệu báo kết thúc), bị trừ 5 điểm;
5. Chưa ghép được xe vào nơi đó (khi kết thúc bài sát hạch, còn một phần thân xe nằm ngoài khu vực ghép xe), bị trừ quyền sát hạch;
6. Thời gian thực hiện bài sát hạch, cứ quá 2 phút, bị trừ 5 điểm.
7. Lái xe lên vỉa hè bị trừ quyền sát hạch;
8. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, bị trừ quyền sát hạch;
9. Xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 5 điểm;
10. Để tốc độ động cơ quá 4000 vòng/phút, mỗi lần bị trừ 5 điểm;
11. Xe quá tốc độ quy định, cứ 3 giây bị trừ 1 điểm.
12. Tổng thời gian đến bài sát hạch đang thực hiện quá quy định, cứ 3 giây bị trừ 1 điểm;
13. Điểm sát hạch dưới 80 điểm, bị trừ quyền sát hạch.

BÀI SÁT HẠCH: TẠM DỪNG Ở CHỖ CÓ ĐƯỜNG SẮT CHẠY QUA

HÌNH SÁT HẠCH



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Dừng xe để khoảng cách từ hình chiếu thanh cân phía trước của xe xuống mặt đường đến vạch dừng (Khoảng cách A) không quá 500mm;
2. Lái xe đến bài sát hạch tiếp theo.

YÊU CẦU ĐẠT ĐƯỢC

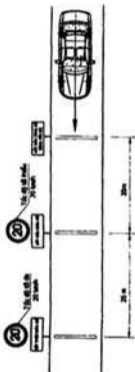
1. Dừng xe cách vạch dừng quy định không quá 500mm;
2. Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút;
3. Tốc độ xe chạy không quá:
 - 24 km/h đối với hạng B, D
 - 20 km/h đối với hạng C, E

CÁC LỖI BỊ TRỪ ĐIỂM

1. Không dừng xe ở vạch dừng quy định, bị trừ 5 điểm;
2. Dừng xe chưa đến vạch dừng quy định ($A > 500\text{mm}$), bị trừ 5 điểm;
3. Dừng xe quá vạch dừng quy định, bị trừ 5 điểm.
4. Lái xe lên via hè bị trượt quyển sát hạch;
5. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, bị trượt quyển sát hạch;
6. Xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 5 điểm;
7. Để tốc độ động cơ quá 4000 vòng/phút, mỗi lần bị trừ 5 điểm;
8. Xe quá tốc độ quy định, cứ 3 giây bị trừ 1 điểm.
9. Tổng thời gian đến bài sát hạch đang thực hiện quá quy định, cứ 3 giây bị trừ 1 điểm;
10. Điểm sát hạch dưới 80 điểm, bị trượt quyển sát hạch.

BÀI SÁT HẠCH: THAY ĐỔI SỐ TRÊN ĐƯỜNG BÀNG

HÌNH SÁT HẠCH



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Trên quãng đường 25m kể từ khi bắt đầu vào bài sát hạch, phải thay đổi số và tốc độ như sau:
 - a) Đối với xe hạng B: từ số 1 lên số 2 và trên 24km/h;
 - b) Đối với xe hạng D: từ số 2 lên số 3 và trên 24km/h;
 - c) Đối với xe hạng C, E: từ số 2 lên số 3 và trên 20km/h;
2. Trên quãng đường 25m còn lại của bài sát hạch phải thay đổi số và tốc độ ngược lại.
3. Lái xe đến bài sát hạch tiếp theo.


YÊU CẦU ĐẠT ĐƯỢC

1. Trên quãng đường 25m kể từ khi bắt đầu vào bài sát hạch, phải thay đổi số và tốc độ như sau:
 - a) Đối với xe hạng B: từ số 1 lên số 2 và trên 24km/h;
 - b) Đối với xe hạng D: từ số 2 lên số 3 và trên 24km/h;
 - c) Đối với xe hạng C, E: từ số 2 lên số 3 và trên 20km/h;
2. Trên quãng đường 25m còn lại của bài sát hạch phải thay đổi số và tốc độ ngược lại.
3. Hoàn thành bài sát hạch trong thời gian 2 phút.
4. Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút;

CÁC LỖI BỊ TRỪ ĐIỂM

1. Không thay đổi số theo quy định, bị trừ 5 điểm;
2. Không thay đổi tốc độ theo quy định, bị trừ 5 điểm;
3. Không thay đổi đúng số và đúng tốc độ quy định, bị trừ 5 điểm;
4. Thời gian thực hiện bài sát hạch, cứ quá 2 phút, bị trừ 5 điểm.
5. Lái xe lên vỉa hè bị trượt quyền sát hạch;
6. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, bị trượt quyền sát hạch;
7. Xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 5 điểm;
8. Để tốc độ động cơ quá 4000 vòng/phút, mỗi lần bị trừ 5 điểm;
9. Tổng thời gian đến bài sát hạch đang thực hiện quá quy định, cứ 3 giây bị trừ 1 điểm;
10. Điểm sát hạch dưới 80 điểm, bị trượt quyền sát hạch.

BÀI SÁT HẠCH SỐ 10: KẾT THÚC

HÌNH SÁT HẠCH	CÁC BƯỚC THỰC HIỆN	YÊU CẦU ĐẠT ĐƯỢC	CÁC LỖI BỊ TRỪ ĐIỂM
 <p>The diagram shows a top-down view of a vehicle on a road. A horizontal line above the road is labeled 'KẾT THÚC' (End). A dashed vertical line indicates the vehicle's path, and an arrow points forward from the vehicle.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bật đèn xi nhan phải khi xe qua vạch kết thúc; 2. Lái xe qua vạch kết thúc và dừng xe. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bật đèn xi nhan phải khi xe qua vạch kết thúc; 2. Lái xe qua vạch kết thúc; 3. Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút; 4. Tốc độ xe chạy không quá: <ul style="list-style-type: none"> - 24 km/h đối với hạng B, D - 20 km/h đối với hạng C, E 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Không qua vạch kết thúc, bị trừ 5 điểm; 2. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, bị trừ 5 điểm; 3. Lái xe lên vỉa hè bị trừ 5 điểm; 4. Điểm sát hạch dưới 80 điểm, bị trừ 5 điểm; 5. Khi xe qua vạch kết thúc: <ol style="list-style-type: none"> a) Không bật đèn xi nhan phải, bị trừ 5 điểm; b) Xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 5 điểm; c) Tốc độ động cơ quá 4000 vòng/phút, mỗi lần bị trừ 5 điểm; d) Lái xe quá tốc độ quy định, cứ 3 giây bị trừ 1 điểm. đ) Tổng thời gian thực hiện các bài sát hạch quá quy định, cứ 3 giây bị trừ 1 điểm;

B - Sát hạch trên đường: Trên mỗi ôtô sát hạch bố trí 02 sát hạch viên để sát hạch và bảo hiểm tay lái cho thí sinh.

1. Chuẩn bị:

a) Sát hạch viên sắp xếp ôtô sát hạch cho thí sinh;

b) Sát hạch viên gọi thí sinh lên xe, kiểm tra nhận dạng, đối chiếu giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe (đối với trường hợp nâng hạng và sát hạch lại để đổi giấy phép lái xe).

2. Thực hiện sát hạch

a) Một sát hạch viên ngồi cạnh thí sinh để phát lệnh sát hạch, ra các hiệu lệnh để thí sinh thực hiện, bảo hiểm tay lái và quan sát, thông báo các lỗi vi phạm của thí sinh;

b) Một sát hạch viên quan sát, phân tích và ghi các lỗi vi phạm của thí sinh trong quá trình thực hiện bài sát hạch (kể cả các lỗi do sát hạch viên ngồi cạnh thí sinh thông báo);

c) Hai sát hạch viên theo dõi tình trạng kỹ thuật của ôtô sát hạch; trường hợp 02 sát hạch viên chấm điểm lỗi vi phạm của thí sinh chưa thống nhất, thì lấy điểm bình quân của 02 sát hạch viên;

d) Thí sinh thực hiện bài sát hạch lái xe trên đường giao thông công cộng, dài tối thiểu 02km, có đủ tình huống theo quy định (đoạn đường do Sở Giao thông vận tải lựa chọn sau khi thống nhất với cơ quan quản lý giao thông có thẩm quyền và đăng ký với Cục Đường bộ Việt Nam) theo các bước dưới đây:

CÁC BƯỚC THỰC HIỆN	YÊU CẦU ĐẠT ĐƯỢC	CÁC LỖI TRỪ ĐIỂM
1. Khởi hành theo hiệu lệnh của sát hạch viên;	1. Bật và tắt đèn xi nhan hợp lý khi khởi hành;	1. Không thắt dây an toàn (đối với loại xe có trang bị dây an toàn) bị trừ 02 điểm;
2. Bật và tắt đèn xi nhan trái khi xuất phát;	2. Nhả phanh tay trước khi khởi hành, xe không bị rung giật mạnh và lùi về phía sau quá 500mm;	2. Không bật đèn xi nhan trái trước khi khởi hành, bị trừ 2 điểm;
3. Nhả phanh tay trước khi xuất phát;	3. Trong khoảng 15 m phải tăng từ số 1 lên số 3;	3. Không tắt đèn xi nhan trái khi xe đã hoà nhập vào làn đường, bị trừ 2 điểm;
4. Tăng số: Trong khoảng 15m phải tăng từ số 1 lên số 3;	4. Sử dụng số phù hợp với tình trạng mặt đường;	4. Khởi hành xe bị rung giật mạnh, bị trừ 2 điểm;
5. Lái xe phù hợp địa hình, tình huống giao thông trên đường;	5. Chấp hành quy tắc giao thông đường bộ như: Biển báo hiệu đường bộ, tốc độ và khoảng cách quy định, đèn tín hiệu giao thông, vạch kẻ phân làn đường, nhường đường cho các xe ưu tiên; tránh, vượt xe khác;	5. Xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 02 điểm;
6. Thực hiện theo hiệu lệnh của sát hạch viên;		6. Không nhả hết phanh tay khi khởi hành, bị trừ 2 điểm;
7. Bật đèn xi nhan phải trước khi dừng xe;		7. Trong khoảng 15m không tăng từ số 1 lên số 3, bị trừ 2 điểm;
8. Giảm hết số khi dừng xe;		

<p>9. Kéo phanh tay khi dừng xe;</p>	<p>6. Thực hiện theo hiệu lệnh của sát hạch viên;</p> <p>7. Bật đèn xi nhan phải trước khi dừng xe;</p> <p>8. Giảm hết số khi dừng xe;</p> <p>9. Dừng xe đúng vị trí quy định;</p> <p>10. Xe dừng hẳn.</p>	<p>8. Sử dụng tay số không phù hợp với tình trạng mặt đường, bị trừ 2 điểm;</p> <p>9. Vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, mỗi lần bị trừ 5 điểm;</p> <p>10. Thí sinh bị truất quyền sát hạch khi:</p> <p>a) Không thực hiện theo hiệu lệnh của sát hạch viên;</p> <p>b) Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn;</p> <p>c) Khi tăng hoặc giảm số, xe bị choạng lái quá lần đường quy định;</p> <p>11. Không vào đúng số khi tăng hoặc giảm số, bị trừ 2 điểm;</p> <p>12. Không bật đèn xi nhan phải trước khi dừng xe, bị trừ 2 điểm;</p> <p>13. Không giảm hết số trước khi dừng xe, bị trừ 2 điểm;</p> <p>14. Không kéo phanh tay khi dừng xe, bị trừ 2 điểm;</p>
--------------------------------------	--	--

d) Công nhận kết quả

- Thang điểm: 20 điểm;

- Điểm đạt: Từ 15 điểm trở lên.

d) Hai sát hạch viên ký và yêu cầu thí sinh ký xác nhận vào biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, biên bản sát hạch thực hành lái xe trên đường của thí sinh (Biên bản sát hạch thực hành lái xe trên đường theo mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo).

III - XÉT CÔNG NHẬN KẾT QUẢ

- 1) Thí sinh đạt cả lý thuyết và thực hành thì được công nhận trúng tuyển;
- 2) Thí sinh không được công nhận trúng tuyển, được đăng ký với cùng một Ban quản lý sát hạch cấp giấy phép lái xe để sát hạch lại;
- 3) Thí sinh không đạt lý thuyết thì không được sát hạch thực hành;

4) Thí sinh đạt lý thuyết nhưng không đạt thực hành thì được bảo lưu kết quả lý thuyết một lần trong kỳ sát hạch tiếp theo. Nếu sát hạch lại thực hành vẫn không đạt, thì phải đăng ký sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành;

5) Thí sinh không đạt sát hạch trong hình thì không được sát hạch trên đường;

6) Thí sinh không đạt sát hạch lái xe trên đường thì không đạt thực hành lái xe, nhưng được bảo lưu kết quả sát hạch lái xe trong hình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ TCCB;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Các Khu QLDB II, VII, V, VII;
- Các Trung tâm sát hạch lái xe;
- Lưu VP, QLPT&NL.



Nguyễn Văn Quyền

**BIÊN BẢN SÁT HẠCH THỰC HÀNH
LÁI XE TRÊN ĐƯỜNG**

Họ và tên thí sinh:	Hạng xe:
Ngày tháng năm sinh:	Số điểm đạt:
Họ và tên sát hạch viên:

Số TT	Các lỗi bị trừ điểm	Số điểm trừ / lần	Số lần mắc lỗi	Tổng điểm trừ
1	Không thắt dây an toàn	2		
2	Không bật đèn xi nhan trái trước khi khởi hành.	2		
3	Không tắt đèn xi nhan trái khi xe đã hoà nhập vào làn đường.	2		
4	Khởi hành xe bị rung giật mạnh.	2		
5	Xe bị chết máy	2		
6	Không nhả hết phanh tay khi khởi hành.	2		
7	Trong khoảng 15m không tăng từ số 1 lên số 3.	2		
8	Sử dụng tay số không phù hợp với tình trạng mặt đường.	2		
9	Vi phạm quy tắc giao thông đường bộ.	5		
10	Không thực hiện theo hiệu lệnh của sát hạch viên.	Truất quyền thi		
11	Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn.	Truất quyền thi		
12	Khi tăng hoặc giảm số, xe bị choạng lái quá làn đường quy định.	Truất quyền thi		
13	Không vào đúng số khi tăng hoặc giảm số.	2		
14	Không giảm hết số khi dừng xe	2		
15	Không bật đèn xi nhan phải trước khi dừng xe.	2		
16	Không kéo phanh tay khi dừng xe.	2		
Cộng				

Hà Nội, ngày... tháng... năm...

Kết luận:

Đạt

Thí sinh ký tên

Không đạt

Sát hạch viên ký tên